

TỈNH ỦY NAM ĐỊNH

Số 274-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nam Định, ngày 21 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ

Căn cứ Điều lệ Đảng; Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về "Thi hành Điều lệ Đảng";

Căn cứ Quyết định số 67-QĐ/TW ngày 04/7/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về "Ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ";

Căn cứ Quy chế làm việc và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/10/2016 về "nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ năm 2016 đến năm 2020 và những năm tiếp theo" của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành "Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ".

Điều 2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 441-QĐ/TU ngày 25/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ./.

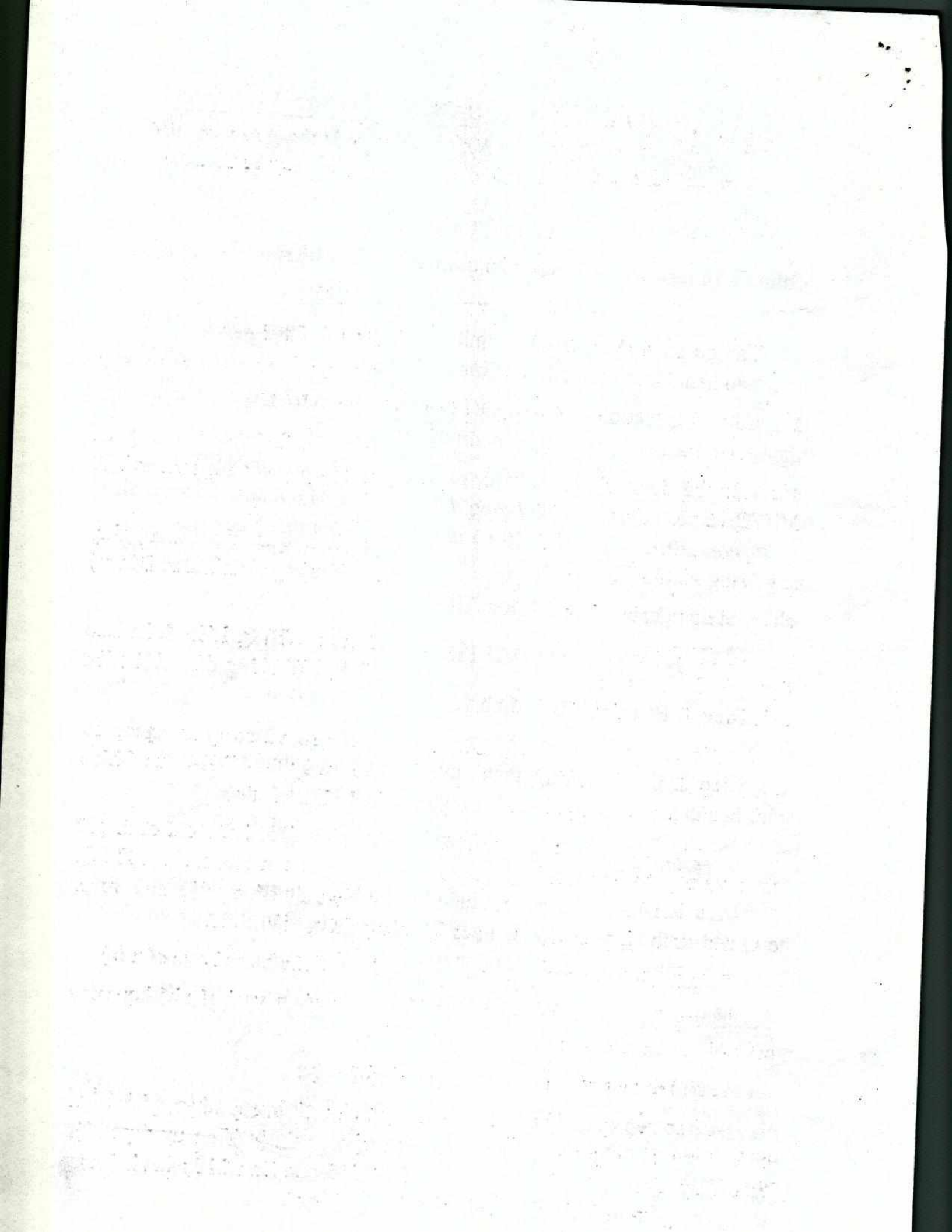
Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng; (để báo cáo)
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Đoàn Hồng Phong





QUY ĐỊNH
VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 274-QĐ/TU ngày 21/12/2016
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Trong Quy định, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cán bộ chủ chốt ở địa phương: bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân (HĐND); chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND).

- Cán bộ chủ chốt ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh: cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy: các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Báo Nam Định, Trường Chính trị Trường Chinh, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội: MTTQ, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh.

- Các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh: các sở và cơ quan ngang sở được quy định tại Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

- Người đứng đầu: là người được bầu, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ cấp trưởng trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, MTTQ, đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, trực tiếp quản lý, giao việc cho cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 1. Nội dung về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ

Trong Quy định, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

1. Nội dung phân cấp quản lý tổ chức bộ máy:

- Phân cấp quản lý về việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể tổ chức đảng các cấp và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện theo Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về "Thi hành Điều lệ Đảng".

- Phân cấp quản lý về việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các đơn vị hành chính thực hiện theo các quy định của Đảng, Nhà nước và Quy định này.

2. Nội dung phân cấp quản lý cán bộ, gồm:

- (1). Tuyển chọn, bố trí, phân công, phân cấp quản lý cán bộ;
- (2). Nhận xét, đánh giá cán bộ;
- (3). Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;
- (4). Điều động, luân chuyển cán bộ;
- (5). Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ;
- (6). Khen thưởng, kỷ luật cán bộ;
- (7). Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ;
- (8). Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ:

1.1. Đề ra chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ; thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ;

1.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) của hệ thống chính trị. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành; đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị;

1.3. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; đảng đoàn, ban cán sự đảng; các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Giới thiệu với các cơ quan

Đảng, Nhà nước; MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh về cán bộ giữ các chức vụ chủ chốt các địa phương, các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ;

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ:

2.1. Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật tổ chức và cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị còn khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách;

2.3. Cá nhân đề xuất, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về tổ chức bộ máy và cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình;

2.4. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cán bộ;

2.5. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, nhận xét, đánh giá cán bộ theo quy định.

Điều 3. Quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức, đơn vị mình (bao gồm cả các đồng chí cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy, của Trung ương) chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của mình.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

2.1. Quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc tỉnh; đồng thời phân công, phân cấp, uỷ quyền Thường trực Tỉnh ủy và các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác và chức danh khác theo Quy định này;

2.2. Phối hợp với các bộ, ban, ngành của Trung ương quản lý đội ngũ cán bộ chủ chốt tại các cơ quan cấp tỉnh theo ngành dọc của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị xem xét quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định về tổ chức bộ máy và cán bộ theo phân cấp quản lý.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN QUẢN LÝ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ

Điều 4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tổ chức bộ máy

1.1. Trên cơ sở các quy định của Đảng và Nhà nước, quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy; đảng đoàn, ban cán sự đảng thuộc tỉnh; cho chủ trương về việc giải thể, sáp nhập, chia tách, thành lập mới các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý;

1.2. Cho ý kiến về các đề án điều chỉnh địa giới hành chính huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh trước khi HĐND tỉnh xem xét và trình cấp có thẩm quyền quyết định;

2. Cán bộ

2.1. Thể chế hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác cán bộ;

2.2. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với đảng đoàn, ban cán sự đảng; huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;

2.3. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

2.4. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Tỉnh ủy, thảo luận và quyết định:

- Giới thiệu nhân sự đề Tỉnh ủy xem xét, quyết định đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng giới thiệu ứng cử, chỉ định bổ sung, chuẩn y kết quả bầu cử các chức danh:

+ Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

+ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ công tác tại địa phương thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2.5. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ trong phạm vi quản lý;

2.6. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc tỉnh. Khi cần thiết điều động đảng viên từ đảng bộ khác, chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (UBKT) huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh;

2.7. Chỉ định đảng đoàn, ban cán sự đảng theo Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về "thi hành Điều lệ Đảng";

2.8. Tham gia ý kiến với Quân ủy Trung ương; Đảng ủy Công an Trung ương; Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao (TAND); Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (VKSND); Văn phòng Quốc hội đối với chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh; Chánh án, Phó Chánh án TAND tỉnh; Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;

2.9. Cho ý kiến về việc đề nghị phong tặng danh hiệu: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Huân chương cho tập thể và cá nhân cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

2.10. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt quy hoạch và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, quyết định;

2.11. Nhận xét, đánh giá cán bộ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng thuộc tỉnh; cấp trưởng các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh; bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND huyện, thành phố; ủy quyền cho cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị nhận xét, đánh giá đối với các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, quyết định ngoài các chức danh trên;

2.12. Quản lý, quyết định đối với các chức danh cán bộ tại Điểm 1, Điều 9 Quy định này.

Điều 5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số nội dung về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ

1. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền;

2. Chuẩn y chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung hoặc cho thôi giữ chức danh cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh;

3. Chỉ đạo việc chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

4. Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan Trung ương đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó của các cơ quan cấp tỉnh thuộc ngành dọc của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (ngoài các chức danh nêu tại Điểm 2.8, Khoản 2, Điều 4 Quy định này);

5. Cho ý kiến về việc đề nghị phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân; Xét duyệt, cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở trong nước và cán bộ đi công tác, học tập ở ngoài nước;

6. Quản lý, quyết định đối với các chức danh cán bộ tại Điểm 2, Điều 9 của Quy định này.

Điều 6. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc tỉnh

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ ở địa phương, đơn vị;

1.2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giới thiệu ứng cử hoặc đề nghị bổ nhiệm đối với các chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ;

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên uỷ ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;

1.4. Quyết định nhân sự đề nghị chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ; nhân sự giới thiệu ứng cử bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND huyện, thành phố. Bầu cử các chức danh theo quy định của Điều lệ Đảng;

1.5. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương, đơn vị.

2. Ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc;

2.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, thảo luận và quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; đánh giá cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; giới thiệu ứng cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách cán bộ đối với các chức danh được quy định tại Điều 10 Quy định này.

- Chuẩn bị nhân sự đề huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định đối với chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2.3. Quyết định việc phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc: MTTQ và các đoàn thể chính trị -

xã hội, các phòng, ban và tương đương ở huyện, thành phố, đảng ủy trực thuộc; cấp ủy xã, phường, thị trấn;

2.4. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách;

2.5. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung hoặc cho thôi giữ các chức danh cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở;

2.6. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy có liên quan (khi có đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối Các cơ quan, Khối Doanh nghiệp tỉnh) thẩm định về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, kỷ luật đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và quyết định đang sinh hoạt đảng trực thuộc đảng bộ khối;

2.7. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá đối với các chức danh được ủy quyền: phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; phó chủ tịch HĐND; phó chủ tịch UBND huyện, thành phố.

3. Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách;

3.2. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh;

3.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh tiến hành thảo luận và quyết định:

- Nhận xét, đánh giá cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ lực lượng vũ trang được phân cấp quản lý.

- Đề nghị về quy hoạch, bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật các chức danh cán bộ

lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.4. Quyết định hoặc ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc;

3.5. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở;

3.6. Chủ trì phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ huyện ủy, thành ủy đối với nhân sự dự kiến bổ nhiệm chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự; trưởng công an, phó trưởng công an huyện, thành phố; đồn trưởng, phó đồn trưởng, hải đội trưởng, hải đội phó, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy đồn biên phòng và hải đội thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh đóng trên địa bàn các huyện, thành phố.

3.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của cấp ủy trực thuộc.

3.8. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá đối với các chức danh được ủy quyền: phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy; Phó Chính ủy, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh; Phó Giám đốc Công an tỉnh.

Điều 7. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh

1. Đảng đoàn HĐND tỉnh

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách;

1.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch HĐND tỉnh, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý;

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bố trí, phân công công tác; bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ lãnh đạo HĐND tỉnh, các ban và Văn phòng HĐND tỉnh thuộc quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.3. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá đối với các chức danh cán bộ được ủy quyền: các phó trưởng ban và Phó Chánh Văn phòng HĐND tỉnh và một số chức danh cán bộ khác khi được yêu cầu.

2. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách;

2.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư Ban Cán sự đảng, Chủ tịch UBND tỉnh, thảo luận và quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý;

- Cho ý kiến về việc đề nghị phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú;

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về quy hoạch, bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử... đối với các chức danh cán bộ trong các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch UBND huyện, thành phố.

2.3. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá các chức danh chủ chốt các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.

3. Ban Cán sự đảng TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh; lãnh đạo, cấp uỷ các sở, ban, ngành của tỉnh

3.1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách;

3.2. Trên cơ sở đề nghị của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thảo luận và quyết định:

- Nhận xét, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý;

- Đề nghị quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, quyết định.

4. Đảng đoàn MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

4.1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách. Quản lý một số chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy quyết định công tác tại đơn vị;

4.2. Trên cơ sở đề nghị của người đứng đầu, thảo luận và quyết định:

- Nhận xét, tuyển chọn; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công công tác; bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý;

- Đề nghị về quy hoạch, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền quản lý, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.3. Tham gia ý kiến với ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; các đảng đoàn, ban cán sự đảng có liên quan trong việc bố trí, giới thiệu ứng cử đối với cấp trưởng, cấp phó của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội ở các huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc tỉnh;

4.4. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá đối với các chức danh cán bộ được ủy quyền: cấp phó của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; ủy viên Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và ủy viên ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU GIÚP VIỆC TỈNH ỦY VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 1248-QĐ/TU ngày 13/02/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "ban hành chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy"; đồng thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung công việc sau:

1.1. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo nhận xét, đánh giá cán bộ đối với các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng thuộc tỉnh; cấp trưởng các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh; bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND huyện, thành phố;

1.2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị của tỉnh. Tham gia với cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng ủy quyền theo Điểm 2.11 Điều 4 Quy định này, tổng hợp kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ;

1.4. Thông báo kết quả phê duyệt của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh;

1.5. Chủ trì, phối hợp với UBKT Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy và cơ quan có liên quan đề thẩm định về các điều kiện và tiêu chuẩn đối với nhân sự dự kiến bổ nhiệm các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, quyết định; báo cáo kết quả thẩm định với Thường trực Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định;

1.6. Thực hiện một số công việc cụ thể về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. UBKT Tỉnh ủy và các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy

2.1. Chủ động trao đổi với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về những trường hợp có vấn đề về tư cách đạo đức, về lập trường, quan điểm của cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, của các tổ chức đảng cấp dưới.

2.2. UBKT Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy theo hướng dẫn của UBKT Trung ương. Giúp Tỉnh ủy xây dựng,

ban hành quy chế làm việc của UBKT, kiện toàn cơ quan UBKT các cấp, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

2.3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ thẩm định nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ các chức vụ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2.4. Thực hiện việc kiểm tra, xử lý kỷ luật cán bộ theo quy định của Điều lệ Đảng.

CHƯƠNG IV

CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ, QUYẾT ĐỊNH VÀ ỦY QUYỀN CHO CÁC CẤP, CÁC NGÀNH QUẢN LÝ, QUYẾT ĐỊNH

Điều 9. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, quyết định và ủy quyền cho các cấp, các ngành quản lý, quyết định

1. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, quyết định

1.1. Cơ quan Đảng:

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Bí thư, phó bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc tỉnh;
- Bí thư, phó bí thư huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh.

1.2. Cơ quan Nhà nước:

- Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; trưởng ban, phó trưởng ban, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Ủy viên UBND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách của tỉnh;
- Chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND huyện, thành phố.
- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh (không bao gồm các trường cao đẳng trực thuộc).
- Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND tỉnh;
- Chánh án, Phó Chánh án TAND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

1.3. Ủy ban MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh:

- Cấp trưởng, cấp phó Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

1.4. Lực lượng vũ trang

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh;

- Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh;

2. Chức danh cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền Thường trực Tỉnh uỷ quyết định

2.1. Cơ quan Đảng:

- Ủy viên UBKT Tỉnh uỷ;

- Ủy viên ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh;

- Ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc tỉnh;

2.2. Cơ quan Nhà nước:

- Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố;

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan cấp tỉnh thuộc ngành dọc của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

2.3. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh:

- Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;

- Ủy viên ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

2.4. Cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiên khởi nghĩa.

3. Chức danh cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý, quyết định:

Nhân sự cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 09-KL/TU ngày 19/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; người giữ các chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo Nghị định số 97/2015/NĐ-CP, người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ.

Điều 10. Chức danh cán bộ do ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc quản lý, quyết định

1. Các chức danh cán bộ do ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh quản lý:

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh;
- Phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND huyện, thành phố.
- Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố;
- Trưởng công an, phó trưởng công an huyện, thành phố.
- Viện trưởng, phó viện trưởng VKSND huyện, thành phố;
- Chánh án, phó chánh án TAND huyện, thành phố;
- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan cấp huyện thuộc ngành dọc của các cơ quan cấp tỉnh đóng trên địa bàn huyện, thành phố.
- Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã nghỉ hưu về sinh hoạt ở địa phương.

2. Chức danh cán bộ do ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh quản lý, quyết định:

- Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban và tương đương ở cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Trưởng, phó trưởng các ban của HĐND huyện, thành phố;
- Ủy viên UBND huyện, thành phố;
- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở trực thuộc;
- Bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở trực thuộc;
- Cấp trưởng, cấp phó, ủy viên thường trực ủy ban MTTQ, ủy viên thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, thành phố;
- Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn.

Điều 11. Chức danh do lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương; Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh quản lý, quyết định

- Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề (không bao gồm các trường của các Bộ đóng trên địa bàn tỉnh) và các trường trung học phổ thông công lập.

CHƯƠNG V

PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ ĐÃ THÔI GIỮ CHỨC VỤ HOẶC ĐÃ NGHỈ HƯU

Điều 12. Nội dung quản lý

Cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, khi thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, ứng cử đại biểu quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp, tham gia thành viên lãnh đạo, người đứng đầu các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 09-KL/TU ngày 19/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.
- Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách Nhà nước.
- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

Điều 13. Phân cấp quản lý

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét cho ý kiến đối với các chức danh sau:

- Các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Các đồng chí nguyên là uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh.

2. Thường trực Tỉnh uỷ xem xét cho ý kiến đối với các chức danh:

Cán bộ lực lượng vũ trang về nghỉ hưu cư trú trên địa bàn tỉnh có chức vụ tương đương chức danh trong lực lượng vũ trang của tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

3. Hồ sơ, lý lịch của cán bộ có chức danh nêu tại Điểm 1, Điểm 2 Điều này, quản lý tại Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

CHƯƠNG VI**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Căn cứ Quy định này các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, các sở ban, ngành; MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ trong phạm vi phụ trách.

Điều 15. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này./.

